

Hình thành quỹ làm lợi của sáng kiến — sáng chế

NGUYỄN ĐỨC TẠO

Việc hình thành quỹ làm lợi trên cơ sở hạch toán riêng các sáng kiến — sáng chế đang là một đòi hỏi có tính khách quan. Nó có ý nghĩa và tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ phong trào sáng kiến — sáng chế và thúc đẩy các hoạt động quản lý khoa học kỹ thuật. Tác giả đề xuất một số ý kiến trong việc quản lý và sử dụng số tiền làm lợi này trong các hoạt động của phong trào.

NHIỀU năm qua, bên cạnh những thành tích to lớn của phong trào sáng kiến — sáng chế đem lại vẫn còn nhiều vấn đề tồn tại xung quanh các biện pháp tổ chức chỉ đạo, các chế độ nghiệp vụ và các cơ chế chính sách cho hoạt động này; đó là các vấn đề đang đòi hỏi các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật (KHKT) các đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản, và các cán bộ chuyên trách về sáng kiến — sáng chế phải quan tâm, xem xét, suy nghĩ, đề tìm cách khắc phục dần từng bước. Trong đó, nổi bật lên hiện nay là vấn đề “Tiền làm lợi của sáng kiến — sáng chế”.

Ở đây, có 2 câu hỏi được đặt ra:

Một là, cách tính toán xác định số tiền làm lợi?

Hai là, trên thực tế các giá trị làm lợi bằng tiền sau khi tính toán thành con số, đã thu được về cho công quỹ chưa? nên quản lý sử dụng ra sao?

Về câu hỏi thứ nhất trong thông tư liên bộ số 892/TT — LB ngày 4-8-1982 của Bộ tài chính và Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã có hướng dẫn cách tính toán. Gần đây, có bổ sung thêm đầy đủ hơn trong thông tư liên bộ 796/KHTC ngày 30-5-1988. Phần tính toán này được nêu chi tiết cho 2 trường hợp: Khi giá trị làm lợi có lợi ích dễ dàng quy ra thành tiền và khi giá trị làm lợi của sáng kiến — sáng chế không trực tiếp quy được thành tiền.

Về câu hỏi thứ hai, chưa có văn bản nào của Nhà nước quy định thành chế độ. Do vậy hiện

nay ở các xí nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh có một thực tế là hầu hết số tiền làm lợi do sáng kiến — sáng chế mang lại chưa phải là tiền làm lợi thực sự. Số tiền làm lợi này chỉ mới được nhìn thấy trên báo cáo mà chưa có thực, chưa thực sự thu về cho công quỹ theo một sổ sách hoặc một tài khoản nào tại cơ sở sản xuất. Vì thế số tiền làm lợi này chưa có điều kiện để sử dụng một cách bổ ích cho các hoạt động của phong trào sáng kiến — sáng chế.

Việc đặt vấn đề hình thành quỹ làm lợi, trên cơ sở tiền hành hạch toán riêng các sáng kiến — sáng chế, không chỉ đề cập đến một nội dung quan trọng trong hoạt động nghiệp vụ, mà đồng thời còn giải đáp một yêu cầu đòi hỏi có tính tất yếu khách quan trong quá trình đòi mới, phát triển của các hoạt động sáng kiến — sáng chế.

Về ý nghĩa, số tiền làm lợi khi đã là “tiền làm lợi thực sự” sẽ có những tác dụng quan trọng. Tiền làm lợi, hay nói đầy đủ hơn là hiệu quả kinh tế của sáng kiến — sáng chế đã được quy ra giá trị đồng tiền, sẽ là một căn cứ quan trọng trong các tiêu chuẩn khen thưởng vật chất cho tác giả sáng kiến — sáng chế. Trong điều lệ 31/CP của Chính phủ và trong văn bản bổ sung gần đây (Thông tư 796/KHTC ngày 30-5-1988) quy định tiền thưởng cho sáng kiến là 5% và cho sáng chế là 8% giá trị làm lợi. Trong quyết định 337/QĐ — TCD của Tổng Công đoàn Việt Nam (TCDVN) về khen thưởng bằng khen và huy hiệu Lao động sáng tạo (và

trong văn bản bỏ sung 010/QĐ ngày 2-10-1986) quy định tiêu chuẩn của người đạt danh hiệu Lao động sáng tạo phải có tổng số tiền làm lợi trong 1 năm của các sáng kiến từ 100.000 đồng trở lên.

Như vậy, nếu tiền làm lợi khi mới chỉ là danh nghĩa, chưa phải tiền làm lợi thực sự, chưa được nhập vào công quỹ, chưa "sờ" thấy trong két bạc, trong tài khoản thì chưa thể có căn cứ chính xác cho mức thưởng vật chất được. Mặt khác, nhờ có được tiền làm lợi "thực sự", sẽ rất thuận lợi cho Hội đồng sáng kiến trong việc xét khen thưởng một cách khách quan và nhanh chóng. Các tác giả sẽ được thỏa mãn khi có sáng kiến - sáng chế được công nhận. Quan chúng trong đơn vị sẽ hài lòng trước kết quả khen thưởng công khai và xác đáng, do đó phát huy đầy đủ tác dụng động viên, khích lệ phong trào sáng kiến - sáng chế.

Về lâu dài, việc xác định tiền làm lợi thực sự sẽ có tác động tích cực thúc đẩy các hoạt động quản lý KHKT như công tác định mức, tiêu chuẩn hóa, quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật, chế độ khai thác, vận hành, chất lượng sản phẩm. Đồng thời cũng đòi hỏi các cơ chế ký kết hợp đồng kinh tế, các thủ tục và trình tự xây dựng cơ bản phải ổn định và chặt chẽ. Bởi vì, việc tiến hành hạch toán sáng kiến - sáng chế chỉ có thể thực hiện được trên các căn cứ số liệu về định mức, chất lượng và công nghệ đã quy định hiện hành.

Sau khi thực hiện tốt việc hạch toán các sáng kiến - sáng chế để có được số tiền làm lợi thực sự, điều quan trọng nữa là phải hình thành "quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế" nhằm quản lý và sử dụng có hiệu quả số tiền làm lợi này vào hoạt động của phong trào. Quỹ làm lợi sẽ bao gồm tiền làm lợi của bản thân đơn vị có và tiền làm lợi từ đơn vị khác chuyển khoản đến. Nếu của bản thân đơn vị, thủ trưởng chỉ thị cho kế toán tài vụ lập thủ tục chuyển số tiền làm lợi sang cho tài khoản "quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế"; nếu của đơn vị bạn được trực tiếp thu lợi nhờ sáng kiến - sáng chế mang lại thì đơn vị bạn phải có trách nhiệm làm thủ tục chuyển khoản (toàn bộ hoặc một phần) số tiền làm lợi đó sang cho đơn vị hiện đang quản lý tác giá của sáng kiến - sáng chế.

Đề hợp pháp hóa, "quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế" phải được Nhà nước cho phép hình thành theo một cơ chế nhất định thuộc nghiệp vụ quản lý tài chính. Mỗi đơn vị sản xuất, kinh doanh sẽ được phép mở một tài khoản riêng cho quỹ làm lợi. Tài khoản này có thể được quy định một mã hiệu thống nhất trên toàn quốc.

Trong khi chờ đợi hợp thức hóa về mặt pháp lý, có nên chăng từng đơn vị sản xuất, kinh doanh (dưới hình thức thử nghiệm) áp dụng việc hạch toán riêng và lập quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế bằng một hạng mục độc lập trên sổ sách kế toán, vẫn thuộc vào tài khoản chung vốn có của đơn vị.

Quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế sẽ thu nhận và lưu giữ toàn bộ "tiền làm lợi" của các sáng kiến - sáng chế của các tác giả thuộc đơn vị đang quản lý (trả lương). Cũng cần lưu ý thêm đây không phải là quỹ riêng của giám đốc. Toàn bộ số liệu của quỹ làm lợi được đưa vào sổ liệu báo cáo thống kê chính thức, theo mẫu biểu của cơ quan thống kê quy định. Các cơ quan quản lý có liên quan sẽ có căn cứ chính xác và thống nhất trong việc khai thác và sử dụng số liệu tiến tới xóa bỏ được tình trạng tùy tiện về số liệu báo cáo trong hoạt động sáng kiến - sáng chế hiện nay.

Rồi đây, trong phạm vi cho phép của cơ chế sản xuất kinh doanh mới, năng động, với điều kiện vật chất của quỹ làm lợi, sẽ mở rộng hơn các hình thức động viên, khuyến khích các hoạt động phong trào sáng kiến - sáng chế. Tổng số tiền làm lợi hàng năm chúng tôi xin tạm đề nghị một tỷ lệ phân phối sử dụng như sau: 40% chi phí cho các hoạt động sáng kiến - sáng chế, 10% đưa vào quỹ phúc lợi của đơn vị; Còn 50% đưa vào quỹ phát triển sản xuất của đơn vị.

Như vậy với số kinh phí (dự kiến 40%) lấy trong quỹ làm lợi của sáng kiến - sáng chế do đã hạch toán được, sẽ là một nguồn vật chất hết sức phong phú cho các hoạt động của phong trào sáng kiến - sáng chế. Trong quyền hạn của mình, thủ trưởng đơn vị có thể quyết định chỉ chờ những hình thức khen thưởng vật chất và cho các hoạt động phong trào, ngoài quy định của điều lệ 31/CP như:

- Tặng phẩm lưu niệm cho những người đạt danh hiệu Lao động sáng tạo của TCDVN, theo thông tư Liên Bộ số 01/TT-LB, của Bộ Tài chính, Ủy ban KH và KTNN và TCDVN ngày 18-1-1988.

- Tặng phẩm lưu niệm cho những người đạt danh hiệu "Tuổi trẻ sáng tạo" của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Khen thưởng cho cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách và các cộng tác viên hỗ trợ tích cực trong các hoạt động phong trào.

- Chi phí một phần cho thử nghiệm các sáng kiến - sáng chế.

- Chi phí về triển lãm sáng kiến, thông tin, tư liệu, sinh hoạt học thuật, sinh hoạt câu lạc

(Xem tiếp trang 48)

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

HỘI NGHỊ KHOA HỌC ĐỊA LÝ TOÀN QUỐC LẦN THỨ NHẤT

Từ ngày 25 đến 25-11-1988 tại Hà Nội, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước phối hợp với Ủy ban KHXXH, Viện khoa học Việt Nam, Bộ giáo dục, Bộ đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tổ chức Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ nhất.

Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Đỗ Mười đã đến dự và phát biểu ý kiến.

Dự Hội nghị có các đồng chí Đặng Hữu - chủ nhiệm Ủy ban KHKT Nhà nước, đồng chí Phạm Như Cương - chủ nhiệm Ủy ban KHXXH, đồng chí Phạm Minh Hạc - bộ trưởng Bộ giáo dục... Hơn 200 nhà địa lý, cán bộ khoa học, quản lý, của các ngành và các địa phương trong cả nước đã đến dự. Dự Hội nghị còn có cả nhà địa lý Liên Xô, Lào và Campuchia...

140 báo cáo tham luận đã được trình bày tại Hội nghị theo 7 chuyên đề chính: điều tra tổng hợp vùng, qui hoạch lãnh thổ; các vấn đề địa lý biển; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; địa lý dân cư và phát triển, đào tạo và giáo dục địa lý, bản đồ và viễn thám. Các báo cáo tham luận đều nhất trí đánh giá thời gian qua ngành địa lý nước ta đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ hiệu quả nhiều

chương trình nghiên cứu khoa học và kỹ thuật ở các ngành, các địa phương... Đáng kể nhất là những đóng góp vào hoàn thành xây dựng tổng sơ đồ phân bố và phát triển lực lượng sản xuất ở Việt Nam thời kỳ 1986 - 2000, tập Atlas quốc gia Việt Nam, những công trình nghiên cứu địa lý tổng hợp góp phần vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường...

Tuy nhiên ngành địa lý Việt Nam chưa phát triển tương xứng với tầm quan trọng của nó, chưa đáp ứng các yêu cầu của xã hội. Trong ngành địa lý, các chuyên ngành đã phát triển nhưng địa lý tổng hợp chưa phát triển và có sự tách biệt giữa địa lý tự nhiên và địa lý xã hội, lực lượng cán bộ kỹ thuật còn phân tán.

Trong không khí sôi nổi của Hội địa lý Việt Nam cũng đã được tiến hành. Hội nghị, đại hội thành lập Hội là tổ chức rộng rãi của các cán bộ KHKT hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu địa lý, chuyên ngành và tổng hợp, các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của đất nước.

Đại hội bầu ra Ban chấp hành trung ương hội gồm 25 người.

ĐỖ THANH THỦY

Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

HÌNH THÀNH QUỸ LÀM LỢI

(Tiếp theo trang 46)

bộ và tổ chức tham quan, học tập trong hoạt động sáng kiến - sáng chế.

- Chi phí về sơ kết, tổng kết phong trào hàng năm và 5 năm.

- Trích một phần nhỏ đóng góp cho hoạt động phong trào sáng kiến - sáng chế của cấp trên.

Hiện nay, với yêu cầu đổi mới trong sản xuất, kinh doanh, mọi hoạt động của đơn vị, kể cả hoạt động KHKT đều phải tính đến hiệu quả kinh tế. Hoạt động sáng kiến - sáng chế cũng vậy. Tự mình, trong phạm vi đơn vị mình, tự trang trải lấy các chi phí cho hoạt động phong trào mà không phải xin kinh phí từ quỹ khác. Nói rõ hơn, phải từng bước áp dụng và tiến tới thực hiện hạch toán các sáng kiến - sáng chế, nhằm hình thành được «quỹ làm lợi sáng kiến - sáng chế». Đó là một trong những biện pháp tốt góp phần đẩy mạnh phong trào

quần chúng phát huy sáng kiến - sáng chế trong những năm tới.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác

MỤC HỎI ĐÁP

(Tiếp theo trang 47)

quản lý sản xuất vẫn chậm được đổi mới theo hướng kích người sản xuất phải quan tâm đến việc ký hợp đồng đổi mới công nghệ. Vậy những người làm chính sách khoa học và kỹ thuật nghĩ sao?

ĐÁP: Điều này là lỗi ở sự bảo thủ và trì trệ của cơ chế quản lý kinh tế. Những người làm chính sách khoa học và kỹ thuật chỉ được quyền kiến nghị thôi. Họ không có khả năng thay đổi được. Trường hợp này không thuộc lỗi của chính sách khoa học và kỹ thuật.

Tuy nhiên điều đáng buồn là một số người chưa hiểu rõ nguyên nhân này. Họ luôn đổ lỗi cho giới khoa học. Điều này cần phải nhờ công luận làm rõ.